

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Phúc L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp K, xã S, huyện H, tỉnh K

Ủy quyền cho ông Lưu Bá B sinh năm 1986.

Địa chỉ: Lô L5-2 đường 13, khu dân cư A, phường A, thành phố R tỉnh K theo văn bản ủy quyền ngày 13/01/2022

Bị đơn: Chị Trương Thị Hồng T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 76, P, khu phố 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trịnh Phúc L yêu cầu chị Trương Thị Hồng T phải trả số tiền còn nợ là 666.000.000đ (*Sáu trăm sáu mươi sáu triệu đồng*) (trong đó 500.000.000đ tiền gốc và 166.000.000đ tiền lãi).

Chị Trương Thị Hồng T thừa nhận có nợ tiền của anh Trịnh Phúc L số tiền 666.000.000đ (*Sáu trăm sáu mươi sáu triệu đồng*) (trong đó 500.000.000đ tiền gốc và 166.000.000đ tiền lãi). Nay chị Trương Thị Hồng T đồng ý sẽ trả cho anh Trịnh Phúc L số tiền nêu trên.

Thời gian và phương thức trả nợ: Hai bên thống nhất số tiền 666.000.000đ (*Sáu trăm sáu mươi sáu triệu đồng*) (trong đó 500.000.000đ tiền

gốc và 166.000.000đ tiền lãi). Chị Trương Thị Hồng T trả cho anh Trịnh Phúc L vào ngày 17/6/2022.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm là 15.320.000đ (*Mười lăm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) anh Trịnh Phúc L tự nguyện nộp nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 17.330.000 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003549 ngày 24/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên. Sau khi đối trừ anh Trịnh Phúc L được nhận lại số tiền là 2.010.000đ (*Hai triệu không trăm mười nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP.Hà Tiên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Đình Đăng